

UBND TỈNH BẮC GIANG  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SGDĐT-GDTrH&GDTX

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2020

V/v: Hướng dẫn ôn thi học sinh giỏi  
văn hoá cấp tỉnh bậc trung học  
năm học 2020 - 2021

Kính gửi:

- Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường THPT, PT DTNT.

Ngày 23/9/2020, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Công văn số 1118/SGDĐT-KTKĐCLGD về việc hướng dẫn thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp tỉnh năm học 2020 - 2021; đề phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú thuận lợi trong tổ chức ôn thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp tỉnh năm học 2020-2021, Sở GD&ĐT hướng dẫn như sau:

1. Nội dung thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh năm học 2020 - 2021 theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (*Nội dung và cấu trúc cụ thể của các môn quy định tại phụ lục*).

2. Đề thi bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng môn học, chú trọng các câu hỏi nhằm phát triển tư duy, phát huy năng lực sáng tạo của học sinh; có bổ sung các câu hỏi mang tính mở, các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức môn học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

3. Các đơn vị chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu, thảo luận về nội dung và cấu trúc đề thi năm học 2020 - 2021; xây dựng nội dung ôn tập, hệ thống câu hỏi, bài tập, đề thi tham khảo; tổ chức hướng dẫn học sinh ôn tập khoa học, hiệu quả.

Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, liên hệ với Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH&GDTX) để phối hợp giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các phòng thuộc Sở GD&ĐT;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTrH&GDTX.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bạch Đăng Khoa**

**Phụ lục:**  
**NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI**  
**CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH NĂM HỌC 2020-2021**

**MÔN: TOÁN LỚP 12**

**I. Nội dung**

**1. Nội dung lớp 12 (khoảng 80 %)**

- Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị hàm số;
- Hàm số lũy thừa, hàm số mũ và hàm số logarit;
- Nguyên hàm, tích phân và ứng dụng;
- Khối đa diện;
- Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu;
- Phương pháp tọa độ trong không gian (hết bài § 2. Phương trình mặt phẳng) .

**2. Nội dung lớp 11 (khoảng 20 %)**

- Tổ hợp- Xác suất;
- Dãy số-Cấp số cộng và cấp số nhân;
- Giới hạn;
- Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian. Quan hệ song song;
- Vec tơ trong không gian. Quan hệ vuông góc trong không gian.

**II. Cấu trúc đề thi**

Phần I. Trắc nghiệm (70% tổng số điểm)

Gồm 40 câu trắc nghiệm (34 câu lớp 12, 6 câu lớp 11).

Phần II. Tự luận (30% tổng số điểm)

Gồm 20% tổng số điểm lớp 12, 10% tổng số điểm lớp 11.

**Câu 1** (2 đến 3 điểm): Phương trình mũ, lôgarit; Nguyên hàm; Tích phân.

**Câu 2** (2 đến 3 điểm): Hình học không gian.

**Câu 3** (1 đến 2 điểm): Bất đẳng thức liên quan ứng dụng đạo hàm; Tổ hợp, xác suất.

**MÔN: VẬT LÝ LỚP 12**

**I. Nội dung**

**I.1. Nội dung lớp 12 (Khoảng 80%)**

- Dao động cơ.
- Sóng cơ.
- Dòng điện xoay chiều.
- Dao động và sóng điện từ.
- Sóng ánh sáng.
- Nội dung các thí nghiệm trong chương trình lớp 12.

**I.2. Nội dung lớp 11 (Khoảng 20%)**

- Điện tích. Điện trường.
- Dòng điện không đổi.
- Từ trường.
- Mắt. Các dụng cụ quang.

**II. Cấu trúc đề thi****II.1. Phần I. Trắc nghiệm (Khoảng 70% tổng số điểm)**

Gồm 40 câu trắc nghiệm (gồm nội dung kiến thức Vật lí 11, 12)

**II.2. Phần II. Tự luận (Khoảng 30% tổng số điểm)**

Nội dung kiến thức Vật lí 12 được quy định tại mục I.1.

**MÔN: HÓA HỌC LỚP 12****I. Nội dung****1. Kiến thức lớp 12 (chiếm khoảng 80%)**

- Đại cương về Kim loại.
- Kim loại kiềm, kiềm thổ, nhôm.
- Kim loại sắt, crom, đồng.
- Este, lipit, cacbohidrat.
- Amin, amino axit, peptit và protein.
- Polime và vật liệu polime.
- Hóa học và vấn đề môi trường.
- Nội dung các thí nghiệm trong chương trình lớp 12.

**2. Kiến thức lớp 11 (chiếm khoảng 20%)**

- Dung dịch và sự điện li, các phản ứng xảy ra trong dung dịch.
- Axit, bazơ, muối, pH dung dịch.
- Nhóm nitơ photpho.
- Nhóm cacbon silic.
- Phân bón hóa học.
- Đại cương về hóa học hữu cơ: Công thức phân tử, cấu trúc phân tử, danh pháp, phân loại phản ứng.
- Hidrocacbon (ankan, anken, ankadien, ankin, benzen và ankylbenzen).
- Ancol, phenol.
- Andehit.
- Axit cacboxylic.
- Nội dung các thí nghiệm trong chương trình lớp 11.

**II. Cấu trúc đề thi**

**1. Thời gian làm bài thi:** 120 phút.

**2. Phần I. Trắc nghiệm (70% tổng số điểm)**

Gồm 40 câu trắc nghiệm (34 câu lớp 12 và 6 câu lớp 11).

### 3. Phần II. Tự luận (30% tổng số điểm)

- Kiến thức lớp 12 chiếm 20% tổng số điểm.

- Kiến thức 11 chiếm 10% tổng số điểm.

*Lưu ý: Nội dung chương trình thi được tính đến hết ngày 28/02/2021.*

## MÔN: SINH HỌC LỚP 12

**I. Nội dung:** Chủ yếu kiến thức lớp 12, khoảng 5% - 10 % kiến thức lớp 11

### II. Cấu trúc đề thi:

**Phần I. TRẮC NGHIỆM (70% số điểm):** Gồm 40 câu trắc nghiệm (36 câu lớp 12, 4 câu lớp 11). **Cụ thể:**

STT	Nội dung	Số lượng câu	Mức độ
<b>SINH HỌC 11</b>			
1	<b>Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở động vật và thực vật.</b>	3	Thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao.
2	<b>Thực hành chương 1</b>	1	Thông hiểu và vận dụng thấp.
<b>SINH HỌC 12</b>			
1	<b>Di truyền học:</b> - Cơ chế di truyền và biến dị; - Tính quy luật của hiện tượng di truyền; - Cấu trúc di truyền quần thể, trạng thái cân bằng di truyền quần thể; - Ứng dụng di truyền trong chọn, tạo giống VSV, vật nuôi và cây trồng; - Ứng dụng di truyền trong nghiên cứu di truyền học người.	23	Thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.
2	<b>Tiến hóa</b> - Bằng chứng tiến hóa; - Cơ chế tiến hóa; - Sự phát sinh và phát triển sự sống.	8	Thông hiểu, vận dụng thấp.
3	<b>Sinh thái học</b> - Môi trường và các nhân tố sinh thái;	5	Thông hiểu, vận dụng thấp.

- Quân thể sinh vật;		
----------------------	--	--

## **Phần II. TỰ LUẬN (30% số điểm):**

**Nội dung kiến thức trong chương trình Sinh học lớp 12 gồm:** Di truyền học; Tiến hóa; Sinh thái (hết chủ đề quần thể sinh vật).

### **Lưu ý:**

**Không ra đề vào những nội dung:** Không dạy, đọc thêm, không làm, không thực hiện, không yêu cầu, khuyến khích học sinh tự học, khuyến khích học sinh tự làm, khuyến khích học sinh tự thực hiện, trong hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học môn SINH HỌC CẤP THPT (Công văn số 998/SGDDĐT-GDTrH&GDTrH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về việc ban hành khung phân phối chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT)

## **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 12**

### **1. Phần Đọc hiểu (25% tổng số điểm)**

- Ngữ liệu được chọn là 01 văn bản không quá 800 chữ ngoài sách giáo khoa của cấp học.
- Các câu hỏi nhằm kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu với các mức độ nhận thức: thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

### **2. Phần Làm văn (75% tổng số điểm)**

**2.1. Nghị luận xã hội (25% tổng số điểm):** Yêu cầu thí sinh viết bài văn bản về một vấn đề trong đời sống hoặc tư tưởng đạo lí.

**2.2. Nghị luận văn học (50% tổng số điểm):** Yêu cầu thí sinh vận dụng hiểu biết về những nội dung sau trong chương trình Ngữ văn THPT để viết một bài văn nghị luận văn học:

- Lí luận văn học (những vấn đề chung về văn bản văn học, thể loại, phong cách, giá trị và tiếp nhận văn học...).
- Lịch sử văn học (khái quát văn học Việt Nam từ 1930 - 1945 và từ 1945 đến sau 1975)

- Văn bản văn học: Các văn bản, đoạn trích thuộc phần văn học hiện đại Việt Nam từ 1930 đến sau 1975 trong chương trình Ngữ văn THPT (trừ văn bản Hồn Trương Ba, da hàng thịt – Lưu Quang Vũ).

### **\* Lưu ý:**

- Không ra đề vào các nội dung: *Không dạy; Đọc thêm; Không làm; Không thực hiện; Không yêu cầu; Khuyến khích học sinh tự đọc; Khuyến khích học sinh tự học; Khuyến khích học sinh tự làm; Khuyến khích học sinh tự thực hiện; Hướng dẫn học sinh thực hành* trong Hướng dẫn thực hiện nội

dung dạy học cấp THPT môn Ngữ văn theo Công văn số 998/SGDDĐT-GDTrH&GDTrH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT.

- Các văn bản văn học nước ngoài, văn bản nhật dụng không nằm trong nội dung câu hỏi phân nghị luận văn học.

## **MÔN: LỊCH SỬ LỚP 12**

### **I. Nội dung**

#### **I.1. Lịch sử thế giới**

- Lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1917 đến năm 1945 (Nội dung chủ yếu tác động đến lịch sử Việt Nam).

- Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945- 1949); quan hệ quốc tế trong và sau thời kì Chiến tranh lạnh;

- Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991);

- Các nước Á, Phi và Mĩ La tinh (1945-2000);

- Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945-2000) ;

- Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hoá.

#### **I.2. Lịch sử Việt Nam**

- Nội dung chủ yếu của lịch sử Việt Nam (1858-1918) ;

- Những chuyển biến về kinh tế, xã hội của Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất;

- Phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930;

- Phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945;

- Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946);

- Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ (1946-1954);

- Sự phát triển của cách mạng hai miền Bắc- Nam từ năm 1954 đến năm 1968.

### **II. Cấu trúc đề thi**

Phần I. Trắc nghiệm (70% tổng số điểm)

Gồm 40 câu trắc nghiệm (gồm 34 câu lớp 12, 6 câu lớp 11).

Phần II. Tự luận (30% tổng số điểm)

Gồm 20% tổng số điểm lớp 12, 10% tổng số điểm lớp 11.

#### **\* Lưu ý: Những vấn đề cần rèn luyện**

- Chú trọng việc rèn luyện cho học sinh cách học, cách làm bài, các kĩ năng ghi nhớ sự kiện, hiện tượng lịch sử; hạn chế ghi nhớ máy móc;

- Thực hành lịch sử (lập niên biểu, lập bảng so sánh,...) ;

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực của học sinh đó là biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá sự kiện, hiện tượng lịch sử.

## **MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 12**

### **I. Nội dung**

#### **I.1. Địa lí tự nhiên Việt Nam**

- Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ;
- Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam;
- Vấn đề sử dụng và bảo vệ tự nhiên.

#### **I.2. Địa lí dân cư**

- Đặc điểm dân số và phân bố dân cư nước ta;
- Lao động và việc làm;
- Đô thị hóa.

#### **I.3. Địa lí kinh tế**

- Chuyên dịch cơ cấu kinh tế;
- Một số vấn đề phát triển và phân bố nông nghiệp.

### **II. Cấu trúc đề thi**

#### **Phần I. Trắc nghiệm (70% tổng số điểm)**

Gồm 40 câu trắc nghiệm.

#### **Phần II. Tự luận (30% tổng số điểm)**

**Câu 1 (3,0 điểm):** Địa lí tự nhiên Việt Nam.

**Câu 2 (3,0 điểm):** Địa lí dân cư; Chuyên dịch cơ cấu kinh tế; Một số vấn đề phát triển và phân bố nông nghiệp.

#### **\* Lưu ý: Những vấn đề cần rèn luyện**

- Đọc và phân tích Atlas Địa lí Việt Nam.
- Nhận xét và giải thích bảng số liệu thống kê.
- Lựa chọn dạng, vẽ, nhận xét và giải thích các loại biểu đồ, đồ thị.
- Khi ôn tập cần chú trọng việc tăng cường rèn luyện cho học sinh các kĩ năng và tư duy địa lí, cách học, cách làm bài, hạn chế ghi nhớ máy móc.

## **MÔN: TIẾNG ANH LỚP 12**

### **I. NỘI DUNG KIẾN THỨC ÔN TẬP**

Nội dung kiến thức của kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh được lựa chọn trong chương trình Tiếng Anh THPT (Chương trình 7 năm và Chương trình tiếng Anh 10 năm).

Yêu cầu về kiến thức ngôn ngữ: Nắm vững kiến thức ngữ pháp như các thì, các cấu trúc bị động, các dạng của động từ, các loại câu, mệnh đề, liên từ, giới từ,

mạo từ, cấu tạo từ, sự hòa hợp chủ ngữ - động từ, các cấu trúc câu, các dạng so sánh, cụm động từ, đảo ngữ...

Yêu cầu về kiến thức chủ điểm, từ vựng: Bám sát chương trình Tiếng Anh cấp THPT theo từng khối lớp.

Yêu cầu về kỹ năng: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng Đọc, Viết, Nghe.

## II. CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀ MỘT SỐ DẠNG BÀI GỢI Ý

### **Listening:** (15pts)

- Multiple choice questions.

### **Phonetics:** (5pts)

- Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others.
- Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the rest in the position of the main stress.

### **Language functions, Grammar & Vocabulary:** (28 pts)

- Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to show the underlined part that needs correction.
- Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.
- Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.
- Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in the following sentence.
- Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in the following sentence.
- Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is CLOSEST in meaning to each of the following questions.
- Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that best combines each pair of sentences in the following questions.

### **Reading:** (22 pts)

- Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct word for each of the blanks
- Read the following passage and choose the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions

### **Writing:** (30 pts)

- Complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first sentence, using the word given. Do not change the word given. You must use between THREE AND FIVE words, including the words given.
- Write a short passage/ a paragraph/ a letter... of about 150 - 250 words.

## II. Cấu trúc đề thi



**Phần I. Trắc nghiệm (70% tổng số điểm)**

Gồm 70 câu trắc nghiệm.

**Phần II. Tự luận (30% tổng số điểm)**

**Câu 1.** Viết lại câu (20 điểm).

**Câu 2.** Viết đoạn văn (10 điểm).

**MÔN: GDCD LỚP 12****I. NỘI DUNG****1. Nội dung lớp 12 (khoảng 80%)**

- Pháp luật và đời sống;
- Thực hiện pháp luật;
- Công dân bình đẳng trước pháp luật;
- Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội;
- Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo;
- Công dân với các quyền tự do cơ bản;
- Công dân với các quyền dân chủ.

**2. Nội dung lớp 11 (khoảng 20%)**

- Công dân với sự phát triển kinh tế;
- Hàng hóa - Tiền tệ - Thị trường;
- Quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa;
- Cung - cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa.
- Nội dung tích hợp: Phòng chống ma túy, phòng chống tham nhũng, bảo vệ môi trường, An toàn giao thông, kỹ năng sống, giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên...

**II. CẤU TRÚC ĐỀ THI****Phần I. Trắc nghiệm (70% tổng số điểm)**

Gồm 40 câu trắc nghiệm (34 câu lớp 12, 6 câu lớp 11).

**Phần II. Tự luận (30% tổng số điểm)**

- Kiến thức pháp luật (khoảng 10% tổng số điểm).
- Tình huống pháp luật, tích hợp (khoảng 20% tổng số điểm).

**\* Lưu ý:**

Không ra đề vào các nội dung: *Không dạy; Đọc thêm; Không làm; Không thực hiện; Không yêu cầu; Khuyến khích học sinh tự đọc; Khuyến khích học sinh tự học; Khuyến khích học sinh tự làm; Khuyến khích học sinh tự thực hiện; Hướng dẫn học sinh thực hành* trong Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học cấp THPT môn GDCD theo Công văn số 998/SGDDĐT-GDTrH&GDTrH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT.

**MÔN: TIN HỌC LỚP 11****I. Nội dung**

### **Thực hành trên máy tính.**

- Lập trình giải các bài toán bằng ngôn ngữ lập trình Pascal (Free Pascal) hoặc ngôn ngữ lập trình C (C++).
- Máy tính cài đặt hệ điều hành Windows cùng với phần mềm Turbo Pascal, Free Pascal, Turbo C.

### **II. Cấu trúc đề thi**

**Bài 1:** (25% tổng số điểm): Bài toán số học và hình học (Mức độ thông hiểu và vận dụng thấp).

- Kiểm tra các kỹ năng cơ bản về lập trình, hiểu biết về ngôn ngữ lập trình để giải bài toán.
- Sử dụng các kiểu dữ liệu cơ bản trong ngôn ngữ lập trình
- Sử dụng các thuật toán đã được học trong chương trình Tin học 10, 11.

**Bài 2:** (35% tổng số điểm): Bài toán số học và hình học (Mức độ vận dụng thấp).

- Kiểm tra các kỹ năng cơ bản về lập trình, hiểu biết về ngôn ngữ lập trình để giải bài toán.
- Sử dụng các kiểu dữ liệu cơ bản trong ngôn ngữ lập trình
- Không yêu cầu sử dụng các giải thuật đặc biệt.

**Bài 3:** (25% tổng số điểm): Bài toán về cấu trúc dữ liệu lẫn cài đặt (Mức độ vận dụng cao).

- Bài toán sử dụng thuật toán cơ bản (sắp xếp, tìm kiếm,...) có kết hợp việc tổ chức dữ liệu một cách hợp lý để đảm bảo yêu cầu và thời gian thực hiện của chương trình.

**Bài 4:** (15% tổng số điểm): Bài toán về thuật toán và cấu trúc dữ liệu lẫn cài đặt (Mức độ vận dụng cao).

- Phải tổ chức dữ liệu hợp lý để đảm bảo thời gian thực hiện chương trình.
- Bài toán có sử dụng thuật toán đệ quy, quy hoạch động, duyệt,...

### **Lưu ý:**

- Bài thi được chấm bằng các test, có so sánh thời gian chạy chương trình của các thí sinh để đánh giá. Chỉ xem xét văn bản chương trình để cho điểm trong các trường hợp đặc biệt.

- Các test của mỗi câu được chỉ rõ về số lượng, giới hạn dữ liệu, số điểm tương ứng đạt được,...
- Cấu trúc dữ liệu của các bài toán phải nằm trong chương trình học.

-----

## MÔN: TOÁN LỚP 9

### I. Nội dung kiến thức

#### 1. Nội dung kiến thức của những năm học trước

Phần kiến thức của các lớp trước với tỉ lệ khoảng 30%.

#### 2. Nội dung kiến thức lớp 9 (khoảng 70%)

Phần kiến thức lớp 9 gồm các nội dung sau:

- Căn bậc hai và căn bậc ba.
- Hàm số bậc nhất.
- Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.
- Hệ thức lượng trong tam giác vuông.
- Đường tròn; Góc với đường tròn (hết bài Tứ giác nội tiếp).

### II. Cấu trúc đề thi

Đề thi gồm hai phần:

#### Phần I. Trắc nghiệm (30% tổng số điểm)

Gồm 20 câu trắc nghiệm (14 câu lớp 9, 6 câu của các lớp trước).

#### Phần II. Tự luận (70% tổng số điểm)

Gồm 50% tổng số điểm lớp 9, 20% tổng số điểm của các lớp trước và được cho từ 4 đến 5 câu theo nội dung sau:

**Câu 1** (3 đến 4 điểm) Các phép toán về căn bậc hai, căn bậc ba và các phép biến đổi biểu thức; Bài toán liên quan đến hàm số và đồ thị bậc nhất,...

**Câu 2** (4 đến 6 điểm) Phương trình chứa dấu căn; Hệ phương trình có chứa dấu căn; Giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình; Số nguyên tố, số chính phương, tính chia hết; Phương trình nghiệm nguyên; các bài toán suy luận logic...

**Câu 3** (4 đến 5 điểm) Hình học phẳng.

**Câu 4** (1 điểm) Chứng minh bất đẳng thức; tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất; Giải phương trình nghiệm nguyên;...

## MÔN: VẬT LÝ LỚP 9

### I. Nội dung kiến thức

- Động học chất điểm.
- Cơ năng, các định luật bảo toàn.

- Cân bằng vật rắn.
- Nhiệt độ, nội năng, nhiệt lượng.
- Dòng điện không đổi. Điện năng.
- Từ trường, cảm ứng từ. Hiện tượng cảm ứng điện từ.
- Bài toán phương án thực hành, xử lí số liệu.

## II. Cấu trúc đề thi

### Phần I. Trắc nghiệm (30% tổng số điểm)

Gồm 20 câu trắc nghiệm

### Phần II. Tự luận (70% tổng số điểm)

Gồm có từ 5 đến 6 câu, phân bố số điểm cụ thể:

1. Cơ học: 4,0 - 6,0 điểm.
2. Nhiệt học: 3,0 - 5,0 điểm.
3. Điện học: 4,0 - 6,0 điểm.
4. Điện từ học: 3,0 - 5,0 điểm.

\* **Lưu ý:** Bài toán thực hành thuộc phần nội dung trên.

## MÔN: HÓA HỌC LỚP 9

### I. Nội dung

#### 1. Hóa Đại cương và Vô cơ

- Các khái niệm về chất, nguyên tử, phân tử, cấu tạo nguyên tử, phân tử, nguyên tử khối, phân tử khối, hóa trị, công thức hóa học, phản ứng hóa học, phương trình hóa học, mol.
  - Các định luật hóa học cơ bản, tính theo công thức và phương trình hóa học.
  - Tỉ khối của chất khí, sự oxi hóa, phản ứng oxi hóa-khử, phân loại phản ứng hóa học.
  - Phân loại và tính chất của các chất vô cơ (đơn chất, hợp chất).
  - Dung dịch, pha chế dung dịch.
  - Kim loại (tính chất vật lý, hóa học, ứng dụng và điều chế kim loại; dãy hoạt động hóa học; ăn mòn kim loại và cách chống ăn mòn kim loại).
  - Phi kim (tính chất lý, hóa của phi kim).
  - Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học (cấu tạo, quy luật biến đổi tính chất của các nguyên tố hóa học, ý nghĩa của bản tuần hoàn, từ cấu tạo nguyên tử suy ra vị trí và dự đoán tính chất của đơn chất và một số hợp chất cơ bản)
- \* **Lưu ý: Một số dạng bài tập sau:**
- Dạng bài tập nhận biết hóa chất, viết sơ đồ biến hóa, tách chất ra khỏi hỗn hợp. Giải thích hiện tượng.
  - Dạng toán xác định tên nguyên tố, công thức phân tử của hợp chất.

- Dạng toán hỗn hợp, lượng chất dư.
- Dạng toán xác định chất trong phản ứng, hiệu suất phản ứng.
- Bài toán về chất khí, tỉ khối chất khí.
- Bài tập tổng hợp về hóa vô cơ.

## 2. Hóa hữu cơ và hóa học với môi trường

- Khái niệm về hợp chất hữu cơ, đặc điểm cấu tạo của hợp chất hữu cơ, cách viết công thức cấu tạo.

- Khái niệm về hidrocacbon, dẫn xuất của hidrocacbon; các hợp chất hữu cơ cơ bản trong chương trình THCS.

- Hóa học với môi trường.

**\* Lưu ý: Một số dạng bài tập sau:**

- Bài tập lập công thức phân tử và về viết công thức cấu tạo của hợp chất hữu cơ.

- Bài tập về nhận biết hóa chất, tách chất ra khỏi hỗn hợp.
- Viết phương trình phản ứng điều chế, viết sơ đồ biến hóa.
- Dạng toán xác định thành phần của hỗn hợp.
- Bài tập tổng hợp về hóa hữu cơ.

## 3. Nội dung các thí nghiệm trong chương trình môn Hóa học THCS

- Kỹ năng lựa chọn, chuẩn bị dụng cụ, hóa chất.
- Kỹ năng bố trí thiết bị thí nghiệm, sử dụng hóa chất.
- Kỹ năng tiến hành thí nghiệm.
- Mức độ thành công của thí nghiệm.
- Kỹ năng trình bày báo cáo thí nghiệm.
- Ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm hóa chất, an toàn thí nghiệm.

## II. Cấu trúc đề thi

**1. Thời gian làm bài thi:** 120 phút.

**2. Phần I. Trắc nghiệm (30% tổng số điểm)**

Gồm 20 câu trắc nghiệm (14 câu Hóa vô cơ và 6 câu Hóa hữu cơ).

**3. Phần II. Tự luận (70% tổng số điểm)**

- Hóa học đại cương và vô cơ chiếm 50% tổng số điểm.
- Hóa học hữu cơ chiếm 20% tổng số điểm.

*Lưu ý: Nội dung chương trình thi được tính đến hết ngày 28/02/2021.*

## MÔN: SINH HỌC LỚP 9

**I. Nội dung:** Chủ yếu kiến thức lớp 9, khoảng 10 % kiến thức lớp 8

**II. Cấu trúc đề thi:**

**Phần I. TRẮC NGHIỆM (30% số điểm):** Gồm 20 câu trắc nghiệm thuộc chương trình Sinh học 9. **Cụ thể:**

TT	Nội dung	Số	Mức độ
----	----------	----	--------

		<b>lượng câu</b>	
<b>1</b>	<b>Di truyền học</b> - Vật chất, cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử và cấp độ tế bào; - Quy luật di truyền; - Di truyền học người; - Ứng dụng di truyền học;	<b>16</b>	Thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.
<b>2</b>	<b>Sinh thái học</b> - Sinh vật và môi trường; - Quần thể sinh vật.	<b>4</b>	Thông hiểu, vận dụng thấp.

**Phần II. TỰ LUẬN (70% số điểm):** gồm 60% kiến thức lớp 9; 10% kiến thức lớp 8, cụ thể:

- Lớp 8: kiến thức thuộc chủ đề nội tiết, gồm các bài: giới thiệu về hệ nội tiết; các tuyến nội tiết (tuyến yên, tuyến giáp, tuyến tụy, tuyến trên thận, tuyến sinh dục); Sự điều hòa phối hợp hoạt động của các tuyến nội tiết.

- Lớp 9: kiến thức phần Di truyền học; Sinh thái học (Sinh vật và môi trường; quần thể sinh vật).

**Lưu ý:**

**Không ra đề vào những nội dung:** Không dạy, đọc thêm, không làm, không thực hiện, không yêu cầu, khuyến khích học sinh tự học, khuyến khích học sinh tự làm, khuyến khích học sinh tự thực hiện, trong hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học môn SINH HỌC CẤP THCS (Công văn số 998/SGDĐT-GDTrH&GDTrH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về việc ban hành khung phân phối chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT)

### **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9**

**Câu 1. (25% tổng số điểm):** Yêu cầu thí sinh đọc hiểu văn bản (độ dài không quá 600 chữ, có thể trong hoặc ngoài chương trình). Các câu hỏi nhằm kiểm tra, đánh giá việc vận dụng kiến thức tiếng Việt và năng lực đọc hiểu với các cấp độ: thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

**Câu 2. (25% tổng số điểm):** Yêu cầu thí sinh viết bài văn bàn về một vấn đề trong đời sống xã hội hoặc tư tưởng, tình cảm, đạo lí... phù hợp với tâm lí lứa tuổi.

**Câu 3. (50% tổng số điểm):** Yêu cầu thí sinh viết một bài văn nghị luận văn học thể hiện được những trải nghiệm văn học của bản thân, có thể

kết hợp giữa kiến thức lí luận văn học hoặc lịch sử văn học với năng lực cảm thụ văn bản văn học.

Các văn bản văn học thuộc chương trình Ngữ văn lớp 9 có thể nằm trong nội dung câu hỏi nghị luận văn học của đề thi:

- Các văn bản văn xuôi trung đại;
- Truyện Kiều và một số đoạn trích được học;
- Truyện thơ Lục Vân Tiên và đoạn trích được học;
- Các văn bản truyện Việt Nam hiện đại;
- Một số bài thơ hiện đại Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám năm

1945:

- + Đồng chí – Chính Hữu;
- + Bài thơ về tiểu đội xe không kính – Phạm Tiến Duật;
- + Đoàn Thuyền đánh cá – Huy Cận;
- + Bếp lửa – Bằng Việt.

**\* Lưu ý:**

- Văn bản nhật dụng không nằm trong nội dung câu hỏi phần nghị luận văn học.

- Không ra đề vào các nội dung: ***Không dạy; Đọc thêm; Không làm; Không thực hiện; Không yêu cầu; Khuyến khích học sinh tự đọc; Khuyến khích học sinh tự học; Khuyến khích học sinh tự làm; Khuyến khích học sinh tự thực hiện; Hướng dẫn học sinh thực hành*** trong Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học cấp THCS môn Ngữ Văn theo Công văn số 998/SGDDĐT-GDTrH&GDĐT ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT.

## **MÔN: LỊCH SỬ LỚP 9**

### **I. Nội dung kiến thức**

#### **1. Lịch sử thế giới**

- Liên Xô và các nước Đông Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX;
- Các nước Á, Mĩ La tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay;
- Mỹ, Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay;
- Trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai;
- Cách mạng khoa học - kỹ thuật từ năm 1945 đến nay.

#### **2. Lịch sử Việt Nam**

- Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất;
- Phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925;
- Phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930;

- Phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945;

### **Lưu ý: Những vấn đề cần rèn luyện**

- Chú trọng việc rèn luyện cho học sinh cách học, cách làm bài, các kỹ năng ghi nhớ sự kiện, hiện tượng lịch sử; hạn chế ghi nhớ máy móc;
- Thực hành lịch sử (lập niên biểu, lập bảng so sánh,...);
- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực của học sinh đó là biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá sự kiện, hiện tượng lịch sử.

### **II. Cấu trúc đề thi**

- Phần lịch sử thế giới: 10,0 điểm;
- Phần lịch sử Việt Nam: 10,0 điểm.

#### **Phần I. Trắc nghiệm (30% tổng số điểm)**

Gồm 20 câu trắc nghiệm.

#### **Phần II. Tự luận (70% tổng số điểm)**

*Lưu ý:*

- Kiến thức trong đề thi tính đến hết tuần học thứ 5 của học kì 2 năm học 2020 - 2021.

- Kiến thức trong đề thi không nằm trong phần kiến thức tinh giản của Bộ GD&ĐT.

## **MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 9**

### **I. Nội dung đề thi**

#### **I.1. Địa lí dân cư**

- Cộng đồng các dân tộc Việt Nam;
- Dân số và gia tăng dân số;
- Phân bố dân cư và các loại hình quần cư;
- Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống.

#### **I.2. Địa lí các ngành kinh tế**

- Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam;
- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển phân bố nông nghiệp;
- Sự phát triển và phân bố nông nghiệp;
- Sự phát triển phân bố lâm nghiệp thủy sản;
- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp;
- Sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp;
- Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố của dịch vụ;
- Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông;
- Thương mại và du lịch.

#### **I.3. Địa lí các vùng kinh tế**

- Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ;



- Vùng Đồng bằng sông Hồng;
- Vùng Bắc Trung Bộ;
- Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ;
- Vùng Tây Nguyên;
- Vùng Đông Nam Bộ.

## **II. Cấu trúc đề thi.**

### **Phần I. Trắc nghiệm (30% tổng số điểm)**

Gồm 20 câu trắc nghiệm bao quát toàn bộ nội dung thi.

### **Phần II. Tự luận (70% tổng số điểm)**

- Địa lí dân cư (3 điểm đến 4 điểm);
- Địa lí các ngành kinh tế (5 điểm đến 7 điểm)
- Địa lí các vùng kinh tế (5 điểm đến 7 điểm)
- Nhận dạng, vẽ, nhận xét và giải thích biểu đồ (4 điểm đến 5 điểm)

### **Lưu ý:**

- Giáo viên cần tăng cường rèn luyện cho học sinh các kĩ năng và tư duy địa lí, cách học, cách làm bài, hạn chế ghi nhớ máy móc;
- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam, xuất bản từ năm 2009 đến nay trong phòng thi.

## **MÔN: TIẾNG ANH LỚP 9**

### **I. Nội dung kiến thức**

- Nội dung, kiến thức của kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh môn Tiếng Anh cấp THCS được lựa chọn trong chương trình Tiếng Anh THCS từ lớp 6 đến lớp 9, kết hợp giữa bộ SGK tiếng Anh chương trình 7 năm và bộ SGK Chương trình tiếng Anh thí điểm 10 năm và các loại sách tham khảo, bài tập bổ trợ và nâng cao, các tài liệu luyện thi học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 THPT.

- Yêu cầu về kiến thức ngôn ngữ: HS nắm vững kiến thức các chủ điểm ngữ pháp như các thì trong Tiếng Anh THCS, các hình thức của động từ, các loại câu, mệnh đề, cấu trúc, liên từ, giới từ, mạo từ, danh từ, tính từ, trạng từ, các cặp từ nối...

- Yêu cầu về kiến thức chủ điểm, từ vựng: Bám sát chương trình Tiếng Anh cấp THCS theo từng khối lớp.

- Yêu cầu về kỹ năng: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đọc hiểu, viết, nghe.

### **II. Cấu trúc đề thi**

#### **Phần I. Trắc nghiệm (30% tổng số điểm)**

Gồm 30 câu trắc nghiệm

Bài 1. Nghe (10 câu)

Bài 2. Ngữ âm (5 câu)

Bài 3. Từ vựng (5 câu)

Bài 4. Ngữ pháp + giao tiếp (10 câu)

**Phần II. Tự luận (70% tổng số điểm)**

Bài 1. Cho dạng đúng của từ trong ngoặc (10 câu)

Bài 2. Đọc đoạn văn và tìm từ điền vào chỗ trống (10 câu)

Bài 3. Đọc đoạn văn và tìm lỗi sai (10 câu)

Bài 4. Đọc hiểu đoạn văn để trả lời các câu hỏi (10 câu)

Bài 5. Viết lại câu (10 câu)

Bài 6. Kết hợp câu (5 câu)

Bài 7. Hoàn thành câu với các từ gợi ý (5 câu)

Bài 8. Viết đoạn văn (10 điểm)

**MÔN: GDCD LỚP 9****I. Nội dung kiến thức**

1. Kiến thức lớp 9: khoảng 80%.

2. Kiến thức lớp 8: khoảng 20%.

STT	Nội dung kiến thức	Lớp
1	Bài 11: Lao động tự giác và sáng tạo. Bài 13: Phòng, chống tệ nạn xã hội. Bài 16: Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác. Bài 18: Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân.	8
2	Bài 1. Chí công vô tư. Bài 2. Tự chủ. Bài 3. Dân chủ và kỷ luật. Bài 4. Bảo vệ hòa bình. Bài 5. Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. Bài 6. Hợp tác cùng phát triển. Bài 7. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Bài 8. Năng động, sáng tạo. Bài 9. Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. Bài 12. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân. Bài 13. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.	9
3	Các vấn đề mang tính thời sự, xã hội: - Dịch covid-19. - An toàn giao thông. - Vấn đề bảo vệ môi trường. - Chủ quyền biển đảo. - Giáo dục kỹ năng sống, văn hóa ứng xử, đạo đức, lối sống cho	Tích hợp

	giới trẻ hiện nay....	
--	-----------------------	--

## **II. Cấu trúc đề thi.**

### **Phần I. Trắc nghiệm (30% tổng số điểm)**

Gồm 20 câu trắc nghiệm (Kiến thức lớp 9).

### **Phần II. Tự luận (70% tổng số điểm)**

- Kiến thức lớp 8 (khoảng 20 % tổng số điểm)

- Kiến thức lớp 9 (khoảng 50% tổng số điểm)

### **Lưu ý:**

- Nội dung mở rộng, tích hợp và bài tập tình huống tập trung đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết một vấn đề mang tính thời sự, xã hội phù hợp với tâm lí, mức độ nhận thức của lứa tuổi học sinh THCS do thực tiễn đặt ra.

- Không ra đề vào các nội dung: *Không dạy; Đọc thêm; Không làm; Không thực hiện; Không yêu cầu; Khuyến khích học sinh tự đọc; Khuyến khích học sinh tự học; Khuyến khích học sinh tự làm; Khuyến khích học sinh tự thực hiện; Hướng dẫn học sinh thực hành* trong Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học cấp THCS môn GDCD theo Công văn số 998/SGDĐT-GDTrH&GDTrH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT.